

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 59/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 01 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 08/7/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 3225 /QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Căn cứ Quyết định số 3231/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 3049/TTr-SCT ngày 31 tháng 12 năm 2024.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận.

1. Phần I: Danh mục thủ tục hành chính.
2. Phần II: Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính.

**Điều 2.** Giao Giám đốc Sở Công Thương căn cứ Danh mục và Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm:

1. Cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố để niêm yết, công khai thực hiện.

2. Trên cơ sở Quy trình nội bộ được phê duyệt, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử theo quy định tại khoản 4 Điều 36 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và Điều 8 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ; hoàn thành quy trình điện tử **trong thời hạn 10 ngày làm việc** kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế:

- Thủ tục hành chính số 5,6 Mục N, Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Thủ tục hành chính số 25, 26 Mục K, Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước tại Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/7/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận và Quy trình nội bộ giải quyết Thủ tục hành chính số 5, 6 Mục N, Lĩnh vực vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Thủ tục hành chính số 25, 26 Mục K, Lĩnh vực Lưu thông hàng hóa trong nước Phần II - Ban hành kèm theo Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 06/8/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trịnh Minh Hoàng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BỎ BỎ  
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

**I. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành**

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01		Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	04 ngày việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Nộp hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về Sở Công Thương; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì vẫn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.	Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT- BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT- BTC	Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

**II. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi bổ sung**

STT	Mã số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
01	2.001434	Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về Sở Công Thương; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.	Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC	Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
02	2.001433	Cấp lại giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về Sở Công Thương; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì văn bản đề nghị bổ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.	Theo quy định tại Thông tư số 148/2016/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 53/2019/TT-BTC	Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

03	1.000998	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<p>Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về Sở Công Thương; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì vẫn bản đề nghị bỏ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.</p>	Không quy định	Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương
04	1.000965	Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ	04 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	<p>Công dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Công Thương hoặc gửi qua đường bưu chính về Sở Công Thương; trường hợp trực tiếp nộp hồ sơ thì vẫn bản đề nghị bỏ sung họ tên, số định danh cá nhân hoặc số hộ chiếu của người đến liên hệ.</p>	Không quy định	Quyết định số 3225/QĐ-BCT ngày 09/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương

**III. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ**

STT	Mã số thủ tục hành chính	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ, hủy bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực
1	1.001005	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu đăng ký giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Thông tư số 25/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, liên tịch ban hành	Lưu thông hàng hóa trong nước
2	2.000459	Tiếp nhận, rà soát Biểu mẫu kê khai giá thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương	Thông tư số 25/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương bãi bỏ toàn bộ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành, liên tịch ban hành	Lưu thông hàng hóa trong nước

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Phụ lục II  
QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP**

**I. Thủ tục hành chính mới ban hành**

**1. Cấp điều chỉnh giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Hướng dẫn, kiểm tra đầy đủ thành phần trong hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đã quét (scan) qua phần mềm hành chính công đến Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn (hồ sơ gốc giao trực tiếp cho nhân viên bưu điện chuyển cho Văn thư Sở để giao cho Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn).	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn (Phòng NL&KTAT)	Phòng NL&KTAT tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, Phòng NL&KTAT tham mưu văn bản đề nghị tổ chức, doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thẩm định hồ sơ, dự thảo Giấy phép, trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.	2,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt Giấy phép.	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư Sở	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp và thu phí, lệ phí theo quy định	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 ngày làm việc</b>			

**II. Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung**

**1. Cấp giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Hướng dẫn, kiểm tra đầy đủ thành phần trong hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đã quét (scan) qua phần mềm hành chính công đến Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn (hồ sơ gốc giao trực tiếp cho nhân viên bưu điện chuyển cho Văn thư Sở để giao cho Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn).	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn (Phòng NL&KTAT)	Phòng NL&KTAT tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, Phòng NL&KTAT tham mưu văn bản đề nghị tổ chức, doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thẩm định hồ sơ, dự thảo Giấy phép, trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.	2,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt Giấy phép.	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư Sở	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp và thu phí, lệ phí theo quy định	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 ngày làm việc</b>			

## **2. Cấp lại Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Hướng dẫn, kiểm tra đầy đủ thành phần trong hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đã quét (scan) qua phần mềm hành chính công đến Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn (hồ sơ gốc giao trực tiếp cho nhân viên bưu điện chuyển cho Văn thư Sở để giao cho Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn).	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn (Phòng NL&KTAT)	Phòng NL&KTAT tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, Phòng NL&KTAT tham mưu văn bản đề nghị tổ chức,	2,5 ngày



		doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thẩm định hồ sơ, dự thảo Giấy phép, trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.	
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt Giấy phép.	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư Sở	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp và thu phí, lệ phí theo quy định	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 ngày làm việc</b>			

### 3. Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ

Trình tự công việc	Chức danh, vị trí	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Hướng dẫn, kiểm tra đầy đủ thành phần trong hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đã quét (scan) qua phần mềm hành chính công đến Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn (hồ sơ gốc giao trực tiếp cho nhân viên bưu điện chuyển cho Văn thư Sở để giao cho Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn).	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn (Phòng NL&KTAT)	Phòng NL&KTAT tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, Phòng NL&KTAT tham mưu văn bản đề nghị tổ chức, doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thẩm định hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận, trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.	2,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt Giấy chứng nhận.	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư Sở	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp và thu phí, lệ phí theo quy định	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 ngày làm việc</b>			

**4. Cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất tiền chất thuốc nổ**

<b>Trình tự công việc</b>	<b>Chức danh, vị trí</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>
Bước 1	Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (TTPVHCC tỉnh)	Hướng dẫn, kiểm tra đầy đủ thành phần trong hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ, chuyển hồ sơ đã quét (scan) qua phần mềm hành chính công đến Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn (hồ sơ gốc giao trực tiếp cho nhân viên bưu điện chuyển cho Văn thư Sở để giao cho Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn).	0,5 ngày
Bước 2	Phòng Năng lượng và Kỹ thuật an toàn (Phòng NL&KTAT)	Phòng NL&KTAT tiến hành xem xét, kiểm tra hồ sơ; - Trường hợp hồ sơ còn thiếu hoặc chưa hợp lệ, Phòng NL&KTAT tham mưu văn bản đề nghị tổ chức, doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ hợp lệ, thẩm định hồ sơ, dự thảo Giấy chứng nhận, trình Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định.	2,5 ngày
Bước 3	Lãnh đạo Sở	Xem xét, ký duyệt Giấy chứng nhận.	0,5 ngày
Bước 4	Văn thư Sở	Chuyển kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Bước 5	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, doanh nghiệp và thu phí, lệ phí theo quy định	
<b>Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 ngày làm việc</b>			